

Số: /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 115 người nộp thuế thuộc Chi cục thuế Khu vực 6 quản lý**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp tại các Công văn số 1442/CT-QLN ngày 28 tháng 7 năm 2021 và 1736/CT-QLN ngày 07 tháng 9 năm 2021;

Xét Báo cáo số 216/BC-TRS ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tổ rà soát về trình tự, thủ tục lập, thẩm định hồ sơ đề nghị xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (đợt 2),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 115 người nộp thuế thuộc Chi cục thuế Khu vực 6 quản lý còn nợ phát sinh trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 639.004.740 đồng (Sáu trăm ba mươi chín triệu, không trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi đồng). Trong đó:

- Thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14: 110 người nộp thuế, số tiền: 255.347.034 đồng. (Danh sách người nộp thuế tại Phụ lục 01).

- Thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14: 05 người nộp thuế, số tiền: 383.657.706 đồng. (Danh sách người nộp thuế tại Phụ lục 02).

Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ; đồng thời, chịu trách nhiệm theo dõi đối với các trường hợp trên, nếu phát hiện các trường hợp này quay lại sản xuất, kinh doanh hoặc thành lập cơ sở sản xuất, kinh doanh mới thì thực hiện các thủ tục để truy thu đối với khoản nợ được xóa theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Chi cục thuế Khu vực 6 điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp và Chi cục trưởng Chi cục thuế Khu vực 6 và 115 người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Tổng cục thuế;
- Các Sở: TC, KHĐT;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế;
- Lưu: VT, NC/KT-tuan.

CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa